

Bản án số: 100/2025/DS-ST

Ngày: 31/7/2025

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng
giao khoán thi công”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Trần Ái Vy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liên

2. Ông Đoàn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 -
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 4 (Cơ sở 1) - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 52/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng giao khoán thi công” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Tổng công ty C; Trụ sở: 2 T, phường C (tên cũ: phường N, Quận A), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1973, Địa chỉ liên lạc: C H, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy ủy quyền số 32/UQ-SC ngày 17/4/2025). (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Ngô Hữu T, sinh năm 1969; Địa chỉ: 1 H, phường B (tên cũ: Phường A, quận T), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn Tổng công ty C Một thành viên do ông Ngô Hữu H1 là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Tổng công ty C (gọi tắt là Tổng công ty C) đã tuyển dụng ông Ngô Hữu T (gọi tắt là ông T) theo Hợp đồng lao động số 41/HĐLĐ-SC ngày 05/6/2007, chức vụ công tác: Đội phó Đội Công trình số 3 trực thuộc Chi nhánh Tổng Công ty C là Xí nghiệp C. Trong quá trình làm việc, ông T đã nhận khoán thi công một số công trình của Tổng công ty, trong đó có 02 công trình:

1. Cải tạo ống mục các hẻm đường H, Phường A, Quận A đợt 1 năm 2006 theo Hợp đồng giao khoán thi công xây lắp số 224/HĐGK-ĐT ngày 17/9/2007. Ngày 04/7/2012, các bên đã ký Bảng tổng hợp quyết toán chi phí công trình. Ngày 30/7/2012, hai bên đã ký Biên bản thanh lý hợp đồng giao khoán nội bộ số 21/BB-CSC. Theo bảng quyết toán và thanh lý hợp đồng giao khoán trên, ông T còn nợ Tổng công ty số tiền 250.126.502 đồng.

2. Cải tạo ống mục khu vực Phường A, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng giao khoán thi công xây lắp số 324/HĐGK-CSC ngày 13/11/2007. Ngày 10/5/2012, các bên đã ký Bảng tổng hợp quyết toán chi phí công trình. Ngày 28/12/2012, hai bên đã ký Biên bản thanh lý hợp đồng giao khoán nội bộ số 42/BB-CSC. Theo bảng quyết toán và thanh lý hợp đồng giao khoán trên, ông T còn nợ Tổng công ty: 79.201.075 đồng.

Ngày 19/11/2007, ông Ngô Hữu T thôi giữ chức vụ đội trưởng Đội Công trình số 3 (lý do hết thời hạn bổ nhiệm, không bổ nhiệm lại). Ngày 01/3/2014 ông Ngô Hữu T xin nghỉ việc.

Ngày 31/10/2018, Chi nhánh Tổng công ty C và ông Ngô Hữu T đã tiến hành họp về tình hình công nợ và quyết toán nội bộ các công trình, tại cuộc họp hai bên thống nhất ông Ngô Hữu T còn nợ Tổng công ty số tiền 259.353.204 đồng và trả trước ngày 30/6/2019, nhưng ông T không trả nợ.

Ngày 27/5/2020, Chi nhánh Tổng công ty C và ông T đã tiến hành họp về công nợ thanh toán của ông T với số tiền còn lại 259.353.204 đồng. Tại cuộc họp ông T có ý kiến sẽ thanh toán công nợ thành nhiều đợt, sẽ gửi kế hoạch thanh toán về cho Xí nghiệp C vào ngày 02/6/2020 và cam kết trả nợ theo kế hoạch thanh toán. Tuy nhiên ông T không gửi kế hoạch thanh toán cho Tổng Công tC, không thực hiện cam kết.

Chi nhánh Tổng công ty C đã nhiều lần gửi văn bản đòi nợ và biên bản đối chiếu công nợ, ông T cũng nhiều lần hứa hẹn nhưng vẫn không trả nợ.

Do đó, Tổng công ty C khởi kiện ông Ngô Hữu T tại Tòa án, đề nghị Tòa án giải quyết:

Yêu cầu ông Ngô Hữu T hoàn trả cho Tổng công ty C số tiền nợ gốc 259.353.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

* *Bị đơn*: Ông Ngô Hữu T vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện: Buộc ông Ngô Hữu T hoàn trả cho Tổng công ty C (SAMCO) số tiền nợ chưa thanh toán 259.353.000 đồng một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Ngô Hữu T đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc thực hiện thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quá trình diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn: Buộc ông Ngô Hữu T hoàn trả cho Tổng công ty C (SAMCO) – Xí nghiệp C đầy đủ tiền nợ gốc là 259.353.000 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn Tổng công ty C (SAMCO) – Xí nghiệp C có đơn khởi kiện, yêu cầu Bị đơn ông Ngô Hữu T trả tiền công nợ từ hợp đồng giao khoán thi công, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Căn cứ theo Kết quả xác minh của Công an P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: “Ông Ngô Hữu T, sinh năm 1969 có hộ khẩu thường trú 158/65/20 H, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nhà đã bán tháng 12/2023. Hiện đang sinh sống tại 3 C, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh”. Tuy nhiên, tại kết quả trả lời xác minh của Công an P1, quận P thể hiện: “Tại địa chỉ 3 C, Phường B, quận P không có ai tên Ngô Hữu T đăng ký thường trú, tạm trú và thực tế cư trú”. Căn cứ khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt, bị đơn ông Ngô Hữu T đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ Hợp đồng giao khoán thi công xây lắp số 224/HĐGK-ĐT ngày 17/9/2007 thi công “Cải tạo ống mương các hẻm đường H, Phường A, Quận A đợt 1 năm 2006”; Biên bản thanh lý hợp đồng giao khoán nội bộ số 21/BB-CSC ngày 30/7/20212; Hợp đồng giao khoán thi công xây lắp số 324/HĐGK-CSC ngày 13/11/2007 thi công “Cải tạo ống mương khu vực Phường A, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh”; Biên bản thanh lý hợp đồng giao khoán nội bộ số 42/BB-CSC ngày 28/12/2012 giữa Tổng công ty C (SAMCO) – Xí nghiệp C và ông Ngô Hữu T xác định giữa Nguyên đơn và Bị đơn có ký kết 02 hợp đồng giao khoán thi công công trình, các bên đã ký biên bản thanh lý 02 hợp đồng và xác định công nợ. Căn cứ biên bản làm việc ngày 31/10/2018, Bị đơn xác nhận còn nợ Nguyên đơn số tiền 259.353.204 đồng nhưng sau đó bị đơn vẫn không thanh toán cho Nguyên đơn. Do đó, căn cứ Điều 274, Điều 275, Điều 278, Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015, Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 259.353.000 đồng (làm tròn của số

tiền 259.353.204 đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. H2 lại Nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 274, Điều 275, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ luật thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng công ty C (SAMCO).

Buộc ông Ngô Hữu T trả cho Tổng công ty C (SAMCO) số tiền 259.353.000 (hai trăm năm mươi chín triệu ba trăm năm mươi ba nghìn) đồng.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Ông Ngô Hữu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.967.650 (mười hai triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm năm mươi) đồng.

Hoàn lại Tổng công ty C (SAMCO) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.484.000 (Sáu triệu bốn trăm tám mươi tư nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0029523 ngày 22/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND KV4 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV4 – TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Trần Ái Vy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Trần Ái Vy